

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **101/2024/HSST**

Ngày 16/05/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thắng

Bà Trần Thu Phương.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân, Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phong Thị Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2024/TLST-HS, ngày 24/04/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2024/QĐ-TA ngày 02/05/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Khuất NH; Sinh ngày: 09/10/1998; Nơi sinh: Bắc Ninh; Giới tính: Nam; Nơi thường trú và cư trú: Khu T, phường C, huyện A, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Khuất Đ; Sinh năm: 1973; Nghề nghiệp: Bộ đội; Họ tên mẹ: Nguyễn Nh; Sinh năm: 1977; Nghề nghiệp: Công nhân; Họ tên vợ: Lý Thị K; Sinh năm: 2000; Có 01 con (Sinh năm: 2021); Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 116 do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 24/01/2024; Bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 16/01/2024; Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Bùi DH; Sinh năm: 2000; Nơi thường trú: Thôn A, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Bùi ĐH có nhu cầu đổi ngoại tệ từ “Man” Nhật Bản (01 Man bằng 10.000 Yên – tiền Nhật Bản) sang tiền Đồng Việt Nam nên sử dụng tài khoản Facebook “ĐH” để tìm người đổi tiền. Qua tìm kiếm, anh ĐH quen bị cáo Khuất NH – sử dụng tài khoản Facebook có tên “Phan Tôm”. Bị cáo NH nói có thể đổi “Man” Nhật sang tiền Việt Nam và cả hai thống nhất trao đổi mua bán 60 Man (01 Man = 1.645.000 đồng) là 98.700.000 đồng. Sau đó, bị cáo NH vào nhóm trao đổi mua bán Man (Trên Facebook) ĐH bài tìm người mua Man Nhật. Anh Hoàng D (Sinh năm: 1980; Nơi thường trú: Xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội) có nhu cầu mua “Man” Nhật để đi du lịch đã liên lạc với bị cáo để mua. Hai bên thỏa thuận giá 01 Man = 1.625.000 đồng. Bị cáo nói hiện là quân sinh tại Trung tâm Xuất khẩu lao động TQC (đối diện Trường Đại học Mỏ - Địa chất) để tạo sự tin tưởng với anh ĐH, anh D và hẹn anh ĐH, anh Doanh đến cổng trường Đại học Mỏ - Địa chất để giao dịch.

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 04/10/2023, bị cáo đến cổng trường Đại học Mỏ - Địa chất gặp anh ĐH và đưa anh ĐH vào khu vực lán để xe của Trung tâm Xuất khẩu lao động TQC, một lúc sau anh D đến. Anh D xin giảm 200.000 đồng tiền xăng xe đi lại, bị cáo đồng ý. Sau đó, bị cáo đưa anh D đến gặp anh ĐH tại khu vực cổng Trung tâm xuất khẩu lao động TQC để giao dịch. Tại đây, anh ĐH đưa 60 tờ 10.000 Yên Nhật (tức 60 “Man”) cho bị cáo, bị cáo đưa số tiền này cho anh D. Anh D sử dụng tài khoản trên ứng dụng Ngân hàng SHB (số tài khoản 0852136999), quét mã và chuyển khoản 97.300.000 đồng vào tài khoản số 19034423460019 tại Ngân hàng Techcombank của anh ĐH rồi đi về trước.

Anh ĐH thấy anh D chuyển tiền còn thiếu 1.400.000 đồng theo tỉ giá đã trao đổi với bị cáo nên thắc mắc thì bị cáo nói là đợi anh D chuyển khoản nốt thì sẽ đưa lại. Sau đó, bị cáo và anh ĐH vào bên trong Trung tâm TQC để nói chuyện và chờ anh ĐH tiền. Trong lúc chờ, bị cáo bảo anh ĐH là do bên thứ ba chưa chuyển tiền nên chưa thể trả lại số tiền còn thiếu cho anh ĐH và đề nghị anh ĐH chuyển lại số tiền 97.300.000 đồng vào tài khoản số 103361000 mở tại Ngân hàng Vietcombank của bị cáo và sẽ đi cùng bị cáo để lấy lại tiền từ anh D sau đó tìm người khác bán lại với giá cao hơn. Anh ĐH đồng ý nên đã chuyển số tiền trên vào tài khoản cho bị cáo. Bị cáo để lại 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi 5 màu đen, đã qua sử dụng trên yên xe máy của anh ĐH và bảo anh ĐH đứng chờ để bị cáo vào trong trung tâm lấy mũ bảo hiểm rồi cùng đi.

Bị cáo đi vào trong Trung tâm TQC rồi vòng ra cổng sau để tránh mặt anh ĐH và thuê taxi đi về Bắc Ninh. Không thấy bị cáo quay lại, anh ĐH đã vào Trung tâm TQC hỏi thì được biết trước đây bị cáo từng học ở Trung tâm TQC để đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, bị cáo không làm việc tại Trung tâm. Anh ĐH gọi điện thoại cho bị cáo thì điện thoại của bị cáo đã tắt máy và bị cáo đã chặn Facebook của anh ĐH khiến anh không liên lạc được.

Vật chứng thu giữ của anh Bùi ĐH: 01 chiếc điện thoại di động cũ kiểu dáng Redmi 5, màu đen, không lắp sim, không có kính camera, mặt sau đã bị tróc sơn.

Ngày 28/01/2024, anh Bùi ĐH đã được ông Khuất Đ, đại diện cho gia đình bị cáo NH bồi thường thiệt hại số tiền 97.300.000 đồng.

Anh ĐH không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo NH.

Tại Bản cáo trạng số 104/CT-VKS, ngày 22/04/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố bị cáo Khuất NH về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Khuất NH mức án tù 27 - 33 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Tịch thu tiêu hủy chiếc điện thoại di động kiểu dáng Redmi 5, màu đen không còn giá trị sử dụng.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm trong quá trình điều tra, truy tố: Các hành vi, quyết định tố tụng được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại, tố cáo về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Ngày 04/10/2023, tại khu vực Trung tâm Xuất khẩu lao động TQC thuộc phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, thông qua việc đối ngoại tệ từ tiền Yên Nhật sang tiền Đồng Việt Nam, bị cáo Khuất NH đưa ra thông tin gian dối, tạo sự tin tưởng với anh Bùi ĐH để chiếm đoạt số tiền 97.300.000 đồng của anh ĐH rồi bỏ trốn. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, tạo lòng tin cho bị hại đối với mình để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

4.1. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: Đã tác động và nhờ gia đình mình bồi thường xong thiệt hại cho bị hại; thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo là người có công, được tặng thưởng NH chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất (Theo Quyết định số 695/QĐ-CTN ngày 12/05/2011 của Chủ tịch nước) và NH chương quân kỳ quyết thắng (Theo Quyết định số 1690/QĐ-CTN ngày 14/10/2019 của Chủ tịch nước); Bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

4.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

5.1 Hình phạt chính: Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

5.2. Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[5] Về dân sự:

Bị cáo chiếm đoạt của bị hại số tiền 97.300.000 đồng, ông Khuất Đ, đại diện cho gia đình bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo toàn bộ số tiền trên. Bị hại là anh NH không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên không xem xét.

[6] Về vật chứng:

Chiếc điện thoại di động kiểu dáng Redmi 5 đã cũ, màu đen, không lắp sim, không có kính camera, mặt sau đã bị tróc sơn bị thu giữ, là tài sản của bị cáo, được bị cáo sử dụng trong việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại, liên quan đến tội phạm nhưng đã cũ hỏng, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí:

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và mức án phí phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Khuất NH phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Các điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Khuất NH 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2024.

4. Về các vấn đề khác

4.1. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy chiếc điện thoại di động kiểu dáng Redmi 5, màu đen, không lắp sim, không có kính camera, mặt sau đã bị tróc sơn. Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 179/24 ngày 03/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

4.2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Bắc Từ Liêm;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan